TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **30**/2019/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Xuân H,** sinh năm 1977

Đăng ký HKTT: Khu 5, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Tạm trú: SN 15, tổ 34, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Chị **NguyễnThị H1**, sinh năm 1983

Đăng ký HKTT: Xóm 03, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Tạm trú: SN 15, tổ 34, phường P, thành phố P, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 14/12//2017 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi chung cùng chị H1, vì hiện tại chị H1 không yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị H1 không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị H1 không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện nộp án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đồng *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000233 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân H số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).*

Chị Nguyễn Thị H1 không phải chịu án án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P.T, TP.T (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang